

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG ARCHIMEDES**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
1	Đặng Quốc An	H81.5G2	
2	Lại Gia An	H81.5G2	Lớp chọn Lý/Hóa/Anh
3	Tăng Khánh An	H81.5G3	
4	Lương Ngân An	H4.5A1B	
5	Tổng Phương Anh	C71.5G2	
6	Tạ Bảo Ngân Anh	N72.5G	Lớp chọn Anh
7	Lê Đức Anh	H4.5G2	
8	Nguyễn Quốc Anh	H4.5G1	
9	Nguyễn Quỳnh Anh	H4.5G1	
10	Lê Mỹ Anh	H4.5G3	
11	Hoàng Đức Anh	H6.LĐ.ARCH-NS	
12	Phạm Nguyên Anh	C3.5G2	Lớp chọn Lý
13	Phạm Mỹ Diệp Anh	H4.5A1B	
14	Đào Đức Anh	H81.5A1	
15	Nguyễn Đào Minh Anh	H6.LĐ.A	
16	Nguyễn Đức Anh	C73.5G2	
17	Trần Bảo Anh	H81.5G3	
18	Trần Minh Anh	H81.5G3	
19	Nguyễn Minh Anh	C73.5G2, C6.LĐ.G	
20	Nguyễn Đình Nam Anh	C71.5A2	
21	Vũ Lâm Quang Anh	H72.5A1	
22	Nguyễn Quốc Anh	H72.5A1	Lớp chọn Lý

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG ARCHIMEDES**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
23	Vũ Gia Bảo	H83.5G2	Lớp chọn
24	Ngô Minh Châu	C3.5G2	
25	Hoàng Minh Châu	C71.5G2	
26	Hoàng Ngọc Châu	H81.5G3	
27	Phạm Huỳnh Trân Châu	C71.5A2	
28	Nguyễn Diệp Chi	H81.5A2	
29	Ngô Thuỳ Chi	H83.5G3, H6.LĐ.G	
30	Trần Ngọc Minh Chi	H4.5G1	
31	Dương Khánh Chi	C3.5B	
32	Đào Quang Dũng	H4.5G1	Lớp chọn Toán (có HB)
33	Lê Đình Dũng	H83.5G2	Lớp CLC Lý/Hoá
34	Nguyễn Anh Duy	M4.5G	
35	Nguyễn Linh Đan	H83.5G3	
36	Nguyễn Hải Đăng A	C3.5A1	
37	Lại Minh Đức	H4.5G3	
38	Hoàng Nguyên Giáp	H4.5G2	
39	Nguyễn Ngọc Nhã Hân	M4.5A	
40	Ngô Trọng Hiếu	C71.5A2	
41	Nguyễn Huy Hoàng A	H4.5G2	
42	Nguyễn Huy Hoàng B	H4.5G1	
43	Hoàng Tuấn Hùng	C71.5G2	Lớp chọn Toán/Lý/Hoá
44	Nguyễn Hoàng Huy	C71.5G2	

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG ARCHIMEDES**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
45	Trịnh Quang Gia Huy	H4.5G1	
46	Lê Gia Khải	H4.5G1	
47	Nguyễn Mạnh Khải	H4.5A1	
48	Lê Phạm Đăng Khải	H81.5A2	
49	Chung Bùi Tấn Khang	H83.5G3	
50	Nguyễn Bảo Khánh	H83.5G2	
51	Lê Anh Khoa	H4.5G1	Lớp chọn Toán
52	Phan Đăng Khoa	C71.5G2	
53	Lê Anh Khôi	H4.5G3	
54	Trần Lê Đăng Khôi	H83.5G2, H6.LĐ.G	Lớp chọn Toán/Anh/Lý/Hóa
55	Nguyễn Anh Khôi	C71.5A1, C6.LĐ.A	
56	Vũ Thái Kiên	H83.5G3	
57	Nguyễn Vũ Kiên	H4.5G3	Lớp chọn
58	Phạm Chí Kiên	H81.5G2	Lớp chọn
59	Hoàng Trung Kiên	H83.5G2	
60	Hoàng Quỳnh Lam	C73.5A1	Lớp chọn Lý
61	Nguyễn Xuân Lâm	C73.5A1	
62	Nguyễn Ngọc Phương Linh	H4.5G2	Học bổng 10 triệu
63	Ngô Khánh Linh	H81.5G2, H6.LĐ.G	Lớp chọn Toán
64	Cao Tuệ Linh	H4.5G3, H6.LĐ.G	
65	Lê Phương Linh	C71.5G2	
66	Bùi Trần Phương Linh	H4.5A1	

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG ARCHIMEDES**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
67	Ngô Thế Linh	C71.5A2	
68	Nguyễn Đức Huy Long	C71.5G2, C6.LĐ.G	
69	Vũ Đắc Lộc	H4.5G3	
70	Nguyễn Ngọc Mai	H4.5A2, H6.LĐ.A	
71	Nguyễn Ngọc Mai	C3.5A2	
72	Đặng Ngọc Mai	C73.5A2	Lớp chọn Hóa
73	Hoàng Thị Bảo Minh	C73.5G2, H2.LĐ.G	
74	Đỗ Hồng Minh	C73.5A1, C6.LĐ.A	
75	Nguyễn Đình Tiến Minh	H72.5G3	Lớp chọn
76	Phạm Bình Minh	H83.5A1	Lớp chọn
77	Thái Nguyễn Duy Minh	H4.5G1	
78	Nguyễn Nhật Minh	C3.5G2	
79	Đỗ Nhật Minh	H72.5G2	
80	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh	H4.5G1	
81	Vũ Hoàng Minh	H72.5G2, H6.LĐ.G	HB 6C1 Arch TY 35 triệu/năm, HB 6C1 Arch ĐA 45 triệu/năm
82	Lê Nhật Minh	C73.5G2	
83	Phạm Bình Minh	M72.5G	
84	Phạm Hoàng Minh	H4.5G3	
85	Phạm Tuấn Minh	H72.5G2	
86	Lưu Tuấn Minh	C71.5A1	
87	Nguyễn Đình Minh	H4.5G1	
88	Nguyễn Hà My	H72.5A3	Lớp chọn

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG ARCHIMEDES**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
89	Nguyễn Ngọc Danh Nam	H83.5G2, H2.LĐ.G	
90	Trần Thị Kim Ngân	H72.5A1	
91	Phạm Kim Ngân	H83.5G2	
92	Nguyễn Thanh Ngân	C71.5A2	
93	Nguyễn Thị Kim Ngọc	C71.5G2	Lớp chọn Toán
94	Phạm Thảo Nguyên	H83.5G3; H6.LĐ.G	
95	Trịnh Lê Thảo Nhi	C71.5A1	
96	Ngô Hải Phong	C3.5G2	
97	Trương Đoàn Phong	H83.5A1	
98	Nguyễn Quý Phúc	C3.5G2	Lớp chọn Anh
99	Ngô Hồng Phúc	H72.5G2	
100	Nguyễn Văn Gia Phúc	H4.5G1	
101	Dương Bá Đức Phúc	H81.5G2	Lớp chọn Toán
102	Đỗ Minh Phúc	H72.5G2	
103	Đặng Hà Phương	C71.5A1	
104	Lê Minh Quang	H4.5G1	Học bổng 5 triệu
105	Nguyễn Anh Quân	H4.5G2, H6.LĐ.G	
106	Đoàn Thái Sơn	H81.5A1	Lớp chọn (có HB)
107	Phạm Anh Thái	C3.5G2	
108	Phùng Khải Thanh	C3.5A2/ H81.5A2	
109	Lý Hà Thanh	C71.5A1	Lớp Chất lượng cao
110	Tô Minh Thành	H72.5G2, H6.LĐ.G	

**MATHSPACE EDUCATION**  
**DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG ARCHIMEDES**  
**Học sinh khối 5 khóa 2024-2025**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên học sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>Ghi chú</b>
111	Trần Thảo Tiên	H4.5A1, H2.LĐ.A	
112	Phan Trọng Tiến	H6.LĐ.G; H72.5G2	
113	Nguyễn Trọng Tiến	H83.5G2	Lớp chọn Toán
114	Văn Hữu Tiến	H72.5G3	
115	Nguyễn Phúc Tín	H83.5G2	
116	Đinh Nguyễn Phương Trà	H81.5A3	
117	Nguyễn Cao Minh Trung	C73.5A1	
118	Phạm Minh Tuấn	H81.5G2	
119	Đặng Trần Anh Tuấn	C71.5A1	
120	Vũ Gia Vinh	H4.5G1	
121	Tăng Uy Vũ	H4.5G1	
122	Lê Quang Đạo	5 KĐB	Lớp chọn Lý/Hóa/Anh
123	Phan Tường Vũ	MX14.CLC101	Lớp CLC Anh/ Lý/ Hóa
124	Trần Hoàng Lam Khê	5 KĐB, MX-5A0	Lớp chọn Lý/ Hoá/Anh